

LỚP 10 **ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC**

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	1	HÀ NGỌC TRÚC QUỲNH	Nữ	14/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
2	2	LÊ NGÂN CÁT TIÊN	Nữ	21/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
3	3	BÙI HOÀNG ANH	Nữ	05/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
4	4	NGUYỄN VÔ NGỌC ÁNH	Nữ	14/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
5	7	NGÔ VI GIA PHÚ	Nam	26/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
6	8	VŨ THÁI TUẤN	Nam	08/04/2006	Tây Ninh	
7	10	PHẠM LINH ĐAN	Nữ	30/06/2006	Nghệ An	
8	11	TRƯƠNG QUANG ĐẠT	Nam	30/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
9	12	HỒ ĐẶNG TẤN HÙNG	Nam	14/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
10	14	HOÀNG CHÍ THẮNG	Nam	30/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
11	15	PHAN NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	Nam	10/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
12	16	LÊ VĂN THIÊN PHONG	Nam	05/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
13	17	BÙI ĐÌNH TRÍ	Nam	25/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
14	18	TRẦN VĂN HIỀN VINH	Nam	11/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
15	19	NGUYỄN NGỌC THANH TRANG	Nữ	10/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
16	20	LÊ PHẠM QUỲNH TRÂM	Nữ	14/07/2006	Kiên Giang	
17	21	NGUYỄN THÁI AN	Nam	21/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
18	22	HÀ NGỌC ÁNH	Nữ	05/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
19	23	LÊ PHƯƠNG BÌNH	Nữ	14/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
20	24	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	Nữ	07/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
21	25	NGÔ ĐÌNH KHÁNH	Nam	07/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
22	26	LÊ ĐÀO TÚ LINH	Nữ	09/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
23	27	HOÀNG THUY MAI	Nữ	26/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
24	28	LÊ ĐỨC QUANG MINH	Nam	19/01/2006	Đồng Tháp	
25	29	TRẦN NGỌC THANH NGÂN	Nữ	25/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
26	30	LÊ PHƯƠNG NGHI	Nữ	29/01/2006	Bình Thuận	
27	31	PHẠM THỊ PHƯƠNG NGHI	Nữ	06/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
28	32	PHẠM XUÂN MINH NGỌC	Nữ	23/06/2006	Đồng Tháp	
29	33	NGUYỄN NGỌC BẢO NHIÊN	Nữ	16/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
30	34	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NHƯ	Nữ	25/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
31	35	TRẦN HỒNG THÁI	Nam	19/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
32	36	TRƯƠNG NGUYỄN HỒNG THY	Nữ	24/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
33	37	BÙI KHÁNH VY	Nữ	12/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
34	38	PHẠM DUY	Nam	14/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
35	39	NGÔ VŨ QUỲNH ANH	Nữ	23/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
36	40	TRẦN NGỌC TRÂM ANH	Nữ	06/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
37	41	THẠCH Ý DY	Nữ	24/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
38	43	NGUYỄN THÀNH NHÂN	Nam	19/02/2006	Thừa Thiên - Huế	
39	44	LÊ UYÊN TRANG	Nữ	24/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
40	45	PHẠM TUẤN TỬ	Nam	22/05/2006	Kiên Giang	
41	46	TRẦN NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	15/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
42	47	NGUYỄN XUÂN AN	Nam	24/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
43	48	PHẠM THIÊN ÂN	Nam	12/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
44	49	TRƯƠNG GIA ÂN	Nữ	27/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
45	51	LÊ HOÀNG ANH	Nam	06/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
46	52	LÊ NHẬT ANH	Nữ	27/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
47	53	MAI PHƯƠNG ANH	Nữ	12/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
48	54	NGUYỄN HUYỀN ANH	Nữ	03/02/2006	Hà Nội	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
49	55	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	Nữ	07/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
50	56	NGUYỄN NHƯ ANH	Nữ	22/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
51	57	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	07/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
52	59	TRẦN THỂ ANH	Nam	22/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
53	60	VŨ HÀN QUỐC ANH	Nam	27/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
54	61	ĐOÀN NGỌC NGÂN ÁNH	Nữ	30/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
55	62	HOÀNG GIA BẢO	Nam	06/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
56	63	TRẦN NGỌC BÍCH	Nữ	09/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
57	64	NGÔ BỘI CHÂU	Nữ	21/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
58	65	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	27/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
59	66	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	28/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
60	67	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	23/01/2006	Quảng Nam	
61	68	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	24/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
62	69	LÊ HỒNG ĐỨC	Nam	21/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
63	70	VÕ ĐẠI ĐỨC	Nam	19/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
64	71	LÊ TRẦN TƯ DUY	Nam	25/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
65	72	NGUYỄN HỒNG DUYÊN	Nữ	13/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
66	73	TRẦN NGUYỄN HÀ GIANG	Nữ	10/01/2006	Quảng Ngãi	
67	74	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	22/07/2006	Bình Định	
68	75	PHẠM MINH HẰNG	Nữ	05/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
69	76	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	23/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
70	77	HOÀNG PHẠM MINH HIẾU	Nam	16/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
71	78	ĐỖ NHẬT HOÀNG	Nam	06/03/2006	Liên Bang Nga	
72	79	TRẦN MINH HOÀNG	Nam	12/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
73	80	NGÔ MINH HÙNG	Nam	31/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
74	81	NGUYỄN PHẠM GIA HÙNG	Nam	21/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
75	82	TRẦN HOÀNG GIA HÙNG	Nam	08/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
76	83	NGUYỄN NGỌC HỒNG HƯƠNG	Nữ	20/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
77	84	HỒ MINH HUY	Nam	12/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
78	85	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	14/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
79	86	NGUYỄN MAI KHANH	Nữ	23/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
80	87	TRẦN THỊ AN KHANH	Nữ	19/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
81	88	DƯƠNG NGỌC KHÁNH	Nữ	11/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
82	89	NGUYỄN PHAN VÂN KHÁNH	Nữ	17/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
83	90	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	18/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
84	91	TRẦN THỊ KIM KHÁNH	Nữ	26/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
85	92	TRỊNH AN KHÁNH	Nam	20/10/2006	Đồng Nai	
86	93	HUỲNH TỬ KHIÊM	Nam	24/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
87	94	NGUYỄN ANH KHOA	Nam	23/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
88	95	LÊ PHẠM ĐĂNG KHÔI	Nam	01/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
89	96	NGUYỄN BÙI ANH KIỆT	Nam	01/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
90	97	TRẦN BẢO KIM	Nữ	17/06/2006	Hà Nội	
91	98	TRẦN NHẬT LAM	Nữ	11/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
92	99	VŨ LÊ TRÚC LAM	Nữ	10/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
93	100	HỒ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	29/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
94	101	LÊ PHƯƠNG LINH	Nữ	09/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
95	102	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	16/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
96	103	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	26/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
97	104	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	04/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
98	105	LỘC MAI LOAN	Nữ	03/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
99	106	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	Nam	07/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
100	107	ĐẶNG HOÀNG GIA LONG	Nam	18/08/2006	Đồng Nai	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
101	108	ĐỖ TIẾN LONG	Nam	06/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
102	109	KIM THANH LONG	Nam	27/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
103	110	VÕ HOÀNG LONG	Nam	25/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
104	111	CAO THỊ LUÂN	Nữ	15/02/2006	Thanh Hóa	
105	112	TRẦN NGUYỄN MINH LUÂN	Nam	06/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
106	114	BÙI LÂM BÌNH MINH	Nữ	21/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
107	115	MAI NGUYỄN NGỌC MINH	Nữ	18/03/2006	Bạc Liêu	
108	116	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	29/03/2006	Cà Mau	
109	117	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	03/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
110	118	NGUYỄN VĂN LÊ MINH	Nam	11/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
111	119	TRẦN TIẾN MINH	Nam	16/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
112	120	HÀ NHẬT MY	Nữ	06/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
113	121	VŨ LÊ GIÁNG MY	Nữ	08/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
114	122	DƯƠNG HOÀNG NAM	Nam	28/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
115	123	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	Nữ	16/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
116	124	LÊ HỮU NGHĨA	Nam	08/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
117	125	LÊ THANH NGỌC	Nữ	01/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
118	126	PHAN VŨ THANH NGỌC	Nữ	26/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
119	127	TIÊU SONG PHƯƠNG NGỌC	Nữ	13/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
120	128	TRỊNH BẢO NGỌC	Nữ	17/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
121	129	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	Nam	18/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
122	130	TẠ HỒNG NGUYỄN	Nữ	19/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
123	131	LÊ THỊ NHƯ NGUYỆT	Nữ	18/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
124	132	NGUYỄN NGỌC HẠNH NHÂN	Nữ	20/03/2006	Serbia	
125	134	NGUYỄN NGỌC MINH NHẬT	Nam	07/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
126	135	PHẠM HỒNG NHẬT	Nữ	11/10/2006	Tiền Giang	
127	137	PHẠM TUYẾT NHI	Nữ	14/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
128	138	TRẦN NGỌC TUYẾT NHI	Nữ	24/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
129	139	VŨ NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	03/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
130	140	VŨ PHẠM PHƯƠNG NHI	Nữ	02/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
131	141	VŨ QUỲNH THÙY NHIÊN	Nữ	07/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
132	142	ĐẶNG NGỌC KHÁNH NHƯ	Nữ	18/11/2006	Tiền Giang	
133	143	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	29/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
134	144	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH NHƯ	Nữ	08/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
135	145	TRỊNH QUỲNH NHƯ	Nữ	04/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
136	146	NGUYỄN NGỌC HOÀNG OANH	Nữ	21/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
137	147	NGUYỄN ĐẠI PHÁT	Nam	05/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
138	148	LÊ ĐỨC VĂN PHONG	Nam	06/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
139	149	NGUYỄN THÁI PHONG	Nam	30/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
140	150	PHẠM TIẾN PHÚ	Nam	22/08/2006	Hải Phòng	
141	151	PHẠM THIÊN PHÚC	Nam	17/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
142	152	VŨ ĐỨC THIÊN PHÚC	Nam	05/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
143	153	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	19/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
144	154	THÁI DƯƠNG ANH PHƯƠNG	Nữ	28/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
145	155	TRẦN UYÊN PHƯƠNG	Nữ	06/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
146	156	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	Nữ	05/06/2006	Hà Nam	
147	157	LÊ ANH QUÂN	Nam	14/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
148	158	TRẦN TRỌNG MINH QUANG	Nam	11/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
149	159	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	02/02/2006	Hà Tĩnh	
150	160	MẠC ĐĂNG TÂM	Nam	15/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
151	161	TRẦN THANH TÂM	Nữ	29/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
152	162	NGUYỄN PHẠM TRANG THANH	Nữ	06/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
153	163	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	05/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
154	164	VŨ THANH THẢO	Nữ	16/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
155	165	HUỲNH PHÚ NGỌC THIÊN	Nam	01/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
156	166	CAO PHÚC THỊNH	Nam	22/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
157	167	HUỲNH THUY ANH THƯ	Nữ	03/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
158	168	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	Nữ	02/03/2006	Bến Tre	
159	169	NGUYỄN TRÀ QUỲNH THƯ	Nữ	16/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
160	170	NGUYỄN XUÂN ANH THƯ	Nữ	18/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
161	171	PHẠM MINH THƯ	Nữ	07/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
162	172	TRẦN TRANG ANH THƯ	Nữ	29/01/2006	Đồng Nai	
163	173	ĐÀM PHƯƠNG THUY	Nữ	16/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
164	174	NGUYỄN THỊ MINH THUYẾT	Nữ	23/10/2006	Hà Tây	
165	175	TRẦN THỊ THUY TIÊN	Nữ	26/02/2006	Đồng Tháp	
166	176	NGUYỄN NHẬT TOÀN	Nam	03/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
167	177	NGUYỄN BẢO TRÂN	Nữ	13/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
168	178	HỒ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	22/02/2006	Quảng Nam	
169	179	NGUYỄN NGỌC HỒNG TRANG	Nữ	22/06/2006	Kiên Giang	
170	180	NGUYỄN THUY TRANG	Nữ	16/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
171	181	TRIỆU THỊ THUY TRANG	Nữ	17/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
172	182	KHÔNG ĐỨC TRÍ	Nam	18/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
173	183	NGUYỄN HOÀNG ANH TỬ	Nam	28/11/2006	Bình Thuận	
174	184	NGUYỄN QUỐC TỬ	Nam	06/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
175	185	ĐINH QUỐC TUẤN	Nam	28/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
176	186	PHÙNG HOÀNG ANH TUẤN	Nam	07/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
177	187	NGUYỄN SƠN TÙNG	Nam	31/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
178	188	BÙI PHƯƠNG TUYẾT	Nữ	06/04/2006	Liên Bang Nga	
179	189	ĐẶNG HUỲNH ÁNH TUYẾT	Nữ	28/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
180	190	ĐOÀN LÊ CẨM TUYẾT	Nữ	18/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
181	191	HUỲNH PHƯƠNG UYÊN	Nữ	18/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
182	192	NGUYỄN MAI THẢO UYÊN	Nữ	15/05/2006	Đắk Nông	
183	193	NGUYỄN MỸ UYÊN	Nữ	15/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
184	194	PHẠM ĐỖ TRÚC VÂN	Nữ	14/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
185	195	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	25/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
186	196	NGÔ ĐỨC ANH VŨ	Nam	23/01/2006	Ninh Thuận	
187	197	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nam	19/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
188	198	ĐOÀN TRÚC VY	Nữ	16/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
189	199	HỒ HUỲNH THÚY VY	Nữ	19/05/2006	Đắk Lắk	
190	200	LƯU NGUYỄN TRÚC VY	Nữ	20/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
191	201	NGUYỄN VŨ BẢO VY	Nữ	06/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
192	202	PHAN NGÂN XUÂN	Nữ	22/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
193	203	ĐỖ NGỌC HOÀNG YẾN	Nữ	12/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
194	204	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN	Nữ	12/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
195	205	NGUYỄN THÁI HOÀNG YẾN	Nữ	22/03/2006	An Giang	
196	206	ĐẶNG PHAN HOÀNG THIÊN AN	Nữ	07/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
197	207	BẠCH ĐỨC ANH	Nam	15/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
198	208	ĐẶNG TRẦN ĐỨC ANH	Nam	20/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
199	209	ĐINH HOÀNG QUỐC ANH	Nam	28/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
200	210	LÊ NGỌC MAI ANH	Nữ	01/06/2006	Thái Bình	
201	211	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	02/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
202	212	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	09/02/2006	Hà Nội	
203	213	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	Nữ	24/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
204	214	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	Nữ	24/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
205	215	PHẠM NGUYỄN MAI ANH	Nữ	17/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
206	216	PHẠM NGUYỄN TRANG ANH	Nữ	19/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
207	217	PHẠM TRÂM ANH	Nữ	16/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
208	218	TẠ TRÚC THY ANH	Nữ	24/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
209	219	THÁI QUỲNH ANH	Nữ	08/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
210	220	TRẦN NGỌC LAN ANH	Nữ	19/05/2006	Nam Định	
211	221	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	19/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
212	222	TRẦN THỊ LAN ANH	Nữ	04/05/2005	TP.Hồ Chí Minh	
213	223	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	12/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
214	224	VÕ MINH ANH	Nữ	13/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
215	225	VŨ LÂM QUẾ ANH	Nữ	21/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
216	226	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	23/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
217	227	LÊ VINH BÁCH	Nam	10/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
218	228	HOÀNG VĂN GIA BẢO	Nam	18/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
219	229	LÊ QUỐC BẢO	Nam	31/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
220	230	Ô GIA BẢO	Nam	10/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
221	231	ĐỖ NHƯ BÌNH	Nữ	11/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
222	232	NGUYỄN KHÁNH BÌNH	Nữ	18/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
223	233	TRẦN NGUYỄN DUY CHÂN	Nam	18/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
224	234	VŨ CAO BẢO CHÁNH	Nam	31/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
225	235	LÊ THANH CHÂU	Nam	01/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
226	236	NGUYỄN MAI BẢO CHÂU	Nữ	06/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
227	237	VƯƠNG MINH CHÂU	Nữ	28/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
228	238	TRẦN MẠNH CƯỜNG	Nam	26/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
229	239	VÕ MẠNH CƯỜNG	Nam	23/01/2006	Tiền Giang	
230	240	LÊ HẢI ĐĂNG	Nam	01/08/2006	Quảng Trị	
231	241	NGUYỄN VIỆT ĐĂNG	Nam	11/03/2006	Hà Nội	
232	242	BÙI XUÂN ĐẠT	Nam	27/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
233	243	LÊ VĂN TÂN ĐẠT	Nam	05/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
234	244	TẠ BỘI DINH	Nữ	28/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
235	245	TRẦN MINH ĐOAN	Nữ	21/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
236	246	NGUYỄN KIÊN ĐỨC	Nam	24/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
237	247	VÕ THÙY DƯƠNG	Nữ	27/10/2006	Phú Yên	
238	248	ĐẶNG ĐỨC DUY	Nam	17/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
239	249	TRẦN QUANG DUY	Nam	22/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
240	250	CAO NGỌC YẾN GIANG	Nữ	23/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
241	251	NGUYỄN KHÁNH MINH HÀ	Nữ	11/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
242	252	PHẠM PHƯƠNG HÀ	Nữ	26/07/2006	Đắk Lắk	
243	253	ĐẶNG GIA HÂN	Nữ	23/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
244	254	LƯƠNG MỸ HÂN	Nữ	22/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
245	255	NGUYỄN XUÂN BẢO HÂN	Nữ	09/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
246	256	TRƯƠNG NGỌC MINH HÂN	Nữ	31/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
247	257	BÙI KHÁNH HẰNG	Nữ	13/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
248	258	VŨ HÀ MỸ HẠNH	Nữ	10/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
249	260	TRƯƠNG ANH HÀO	Nam	05/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
250	261	CHUNG HUỲNH HIỆP	Nam	22/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
251	262	VŨ TRUNG HIỂU	Nam	01/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
252	263	TRƯƠNG TRẦN MỸ HOA	Nữ	30/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
253	264	MAI NHẬT HOÀNG	Nam	03/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
254	265	TRẦN NHẬT HOÀNG	Nam	01/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
255	266	PHAN TRỌNG HÙNG	Nam	26/01/2006	Hưng Yên	
256	267	TÔN PHÚC HÙNG	Nam	22/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
257	268	TRẦN LÊ PHÚC HÙNG	Nam	14/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
258	269	VĂN CÔNG TUẤN HÙNG	Nam	13/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
259	270	CAO NHẬT TRƯỜNG HUY	Nam	15/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
260	271	LÊ PHẠM KHÁNH HUY	Nam	10/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
261	272	TRƯƠNG HUY	Nam	22/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
262	273	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	13/09/2006	Hà Tây	
263	274	NGUYỄN PHẠM BẢO KHÁNH	Nữ	14/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
264	275	HỒ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	24/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
265	276	NGUYỄN VÔ TAM KHÔI	Nam	07/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
266	277	PHẠM NGỌC KHUÊ	Nữ	30/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
267	278	TRẦN TUẤN KIẾT	Nam	05/09/2006	Hà Nội	
268	279	VŨ LẠC HOÀNG KIM	Nữ	02/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
269	280	HỒ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	25/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
270	281	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	09/03/2006	Hà Nội	
271	282	NGUYỄN THỊ ÁNH LINH	Nữ	24/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
272	283	PHẠM NGỌC TRÚC LINH	Nữ	29/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
273	284	NGUYỄN KIM LƯỢNG	Nam	06/06/2006	Thanh Hóa	
274	285	PHAN HỮU MẠNH	Nam	16/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
275	286	HỒ CHÂU MINH	Nữ	24/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
276	287	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	15/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
277	288	PHẠM CÔNG MINH	Nam	31/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
278	289	ĐẶNG LÊ HÀ MY	Nữ	25/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
279	290	HOÀNG NHẬT NAM	Nam	31/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
280	291	PHAN TẤN NAM	Nam	13/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
281	292	VŨ THÀNH NAM	Nam	18/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
282	293	NGUYỄN THANH NGÀ	Nữ	06/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
283	294	BẠCH THỊ THU NGÂN	Nữ	30/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
284	295	HUỲNH TUYẾT NGÂN	Nữ	26/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
285	296	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	Nữ	30/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
286	297	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	Nữ	28/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
287	298	NGUYỄN THANH NGÂN	Nữ	24/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
288	299	LÊ NGỌC PHƯƠNG NGHI	Nữ	23/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
289	300	LÊ NGỌC TƯỜNG NGHI	Nữ	21/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
290	301	TRẦN SONG GIA NGHI	Nữ	07/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
291	302	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	Nữ	16/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
292	303	HÀ LÊ BÍCH NGỌC	Nữ	12/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
293	304	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	16/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
294	305	PHẠM BẢO NGỌC	Nữ	15/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
295	306	TRẦN HOÀNG PHÚ NGỌC	Nam	09/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
296	307	VŨ HOÀN HỒNG NGỌC	Nữ	24/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
297	308	VŨ THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	15/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
298	309	NGUYỄN TRẦN KHÔI NGUYỄN	Nam	27/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
299	311	THÁI THẢO NGUYỄN	Nữ	14/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
300	312	VÔ CAO PHƯƠNG NGUYỄN	Nữ	10/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
301	313	VÔ LÂM TRUNG NHÂN	Nam	17/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
302	314	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	22/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
303	315	HÀ MINH YẾN NHI	Nữ	25/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
304	316	HUỲNH ĐỖ PHƯƠNG NHI	Nữ	09/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
305	317	LÊ NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	10/03/2006	Thừa Thiên - Huế	
306	318	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	Nữ	30/10/2006	Liên Bang Nga	
307	319	NGUYỄN PHẠM XUÂN NHI	Nữ	04/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
308	320	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	Nữ	29/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
309	321	PHẠM KHÁNH NHI	Nữ	20/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
310	322	TRẦN NGỌC PHƯƠNG NHI	Nữ	21/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
311	323	TRƯƠNG YẾN NHI	Nữ	24/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
312	324	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	01/04/2006	Quảng Ngãi	
313	325	NGÔ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	10/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
314	326	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	23/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
315	327	PHẠM HOÀNG MINH NHƯ	Nữ	21/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
316	328	NGÔ THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	10/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
317	329	NGUYỄN NGỌC OANH	Nữ	24/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
318	330	NGUYỄN VŨ ĐỨC PHÁT	Nam	12/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
319	331	NGUYỄN ĐỖ ĐẠT PHONG	Nam	06/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
320	332	ĐỒNG TRỌNG PHÚ	Nam	29/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
321	333	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	27/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
322	334	NGUYỄN PHI BẢO PHÚC	Nam	25/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
323	335	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	Nữ	15/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
324	336	NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	Nam	11/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
325	337	BÙI VŨ THIÊN PHƯƠNG	Nữ	06/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
326	338	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	Nữ	25/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
327	339	TRẦN BẢO NGUYỄN PHƯƠNG	Nữ	15/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
328	340	VŨ NAM PHƯƠNG	Nữ	12/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
329	341	LÊ PHƯỚC HOÀNG PHƯƠNG	Nữ	24/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
330	342	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	03/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
331	343	PHAN XUÂN QUANG	Nam	16/04/2006	Ninh Bình	
332	344	TRẦN NGỌC QUYÊN	Nữ	04/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
333	345	TRẦN TÔN QUYÊN	Nữ	29/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
334	346	NGUYỄN MAI NGÂN QUỲNH	Nữ	08/09/2006	Quảng Nam	
335	347	TRẦN NGỌC DIỄM QUỲNH	Nữ	26/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
336	348	NGUYỄN HƯƠNG SEN	Nữ	21/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
337	349	LÊ NGÔ TRUNG SƠN	Nam	27/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
338	350	LÊ NGỌC DUY SƠN	Nam	13/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
339	351	PHẠM VĂN TÀI	Nam	22/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
340	352	LÊ HỒNG PHƯƠNG TÂM	Nữ	06/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
341	353	NGUYỄN NGỌC MINH TÂN	Nam	11/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
342	354	NGUYỄN HUỲNH THẠC	Nam	29/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
343	355	PHẠM THỊ NGỌC THANH	Nữ	20/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
344	356	BÙI ĐỨC THÀNH	Nam	20/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
345	357	PHAN THÀNH	Nam	23/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
346	359	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	29/12/2006	Hà Nội	
347	360	LÊ HOÀNG ANH THI	Nam	09/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
348	361	PHẠM ĐĂNG THI	Nam	01/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
349	362	CAO QUANG THIÊN	Nam	07/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
350	363	TRƯƠNG HOÀNG THỊNH	Nam	09/10/2006	Quảng Nam	
351	364	LÊ NGỌC ANH THƯ	Nữ	27/10/2006	Bình Định	
352	366	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	Nữ	24/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
353	367	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	10/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
354	368	VŨ HOÀNG ANH THƯ	Nữ	05/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
355	369	NGUYỄN NGỌC THANH THÚY	Nữ	08/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
356	370	NGUYỄN NGỌC MINH THY	Nữ	05/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
357	371	PHẠM THY THY	Nữ	11/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
358	372	NGUYỄN MINH TIẾN	Nam	02/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
359	373	TRẦN TRUNG TÍN	Nam	08/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
360	374	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TOÀN	Nam	13/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
361	375	NGUYỄN THUY BẢO TRÂM	Nữ	19/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
362	376	ĐẶNG ANH NGỌC TRÂN	Nữ	25/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
363	377	NGUYỄN BÍCH TRÂN	Nữ	02/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
364	378	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	05/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
365	379	MAI NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	23/02/2006	Quảng Ngãi	
366	380	PHAM THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	07/05/2006	Thanh Hóa	
367	381	TRƯƠNG KHÁNH UYÊN TRANG	Nữ	13/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
368	382	THÁI THÀNH TRÍ	Nam	25/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
369	383	BÙI ĐỨC TRUNG	Nam	20/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
370	384	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	Nam	13/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
371	385	LÊ THANH TUẤN	Nam	05/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
372	386	TRẦN TRỌNG TUẤN	Nam	30/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
373	387	TRẦN VĂN MINH TUẤN	Nam	26/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
374	388	NGUYỄN LƯƠNG TÙNG	Nam	01/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
375	389	TRẦN ĐÌNH HẢI TÙNG	Nam	18/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
376	390	NGUYỄN QUỲNH CÁT TƯỜNG	Nữ	30/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
377	391	VŨ CÁT TƯỜNG	Nữ	19/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
378	392	HUỲNH NGỌC THANH VÂN	Nữ	21/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
379	393	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	Nữ	30/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
380	394	ĐẶNG HOÀNG VIỆT	Nam	17/10/2006	Quảng Ngãi	
381	395	ĐẶNG QUỐC VIỆT	Nam	23/07/2006	Thừa Thiên - Huế	
382	396	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	21/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
383	397	ĐÀO NGỌC PHƯƠNG VY	Nữ	03/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
384	398	NGUYỄN HOÀNG HẠ VY	Nữ	17/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
385	399	NGUYỄN THỊ HỒNG VY	Nữ	02/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
386	400	TRỊNH LÊ THOẠI VY	Nữ	07/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
387	401	NGÔ LÊ PHƯỚC VỸ	Nam	22/05/2006	Quảng Nam	
388	402	LÊ NGỌC NHƯ Ý	Nữ	18/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
389	403	PHAN ĐỨC QUỐC AN	Nam	09/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
390	404	TRẦN VĂN AN	Nữ	13/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
391	405	LÊ THIÊN ÂN	Nam	13/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
392	406	ĐÀO NGỌC ANH	Nữ	12/07/2006	Trà Vinh	
393	407	LÊ NGUYỄN LAN ANH	Nữ	11/01/2006	Long An	
394	408	NGÔ NGỌC ANH	Nữ	05/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
395	409	NGUYỄN LẠI HOÀNG ANH	Nữ	12/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
396	410	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	Nữ	10/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
397	412	PHAN THỊ NGỌC ANH	Nữ	13/08/2006	Hải Phòng	
398	413	TRẦN NGUYỄN MINH ANH	Nữ	06/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
399	414	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	Nam	18/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
400	415	CHÂU MINH BẢO	Nam	01/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
401	416	HỒ NGỌC BẢO	Nam	03/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
402	417	NGUYỄN VŨ QUỐC BẢO	Nam	04/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
403	418	TRỊNH NGUYỄN NGỌC BÍCH	Nữ	21/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
404	419	CHUNG DA BIN	Nữ	24/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
405	420	LÂM NHƯ BÌNH	Nữ	01/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
406	421	NGUYỄN NGỌC THÁI BÌNH	Nữ	16/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
407	422	TRẦN QUỐC BÌNH	Nam	02/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
408	423	HỒ NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	16/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
409	424	LÊ VŨ MINH CHÂU	Nữ	01/10/2006	Phú Yên	
410	425	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	19/12/2006	Đà Nẵng	
411	426	HOÀNG HỮU CHÍ	Nam	11/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
412	427	NGÔ PHI CÔNG	Nam	17/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
413	428	CHU PHÚ CƯỜNG	Nam	21/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
414	429	TRẦN NHƯ ĐẠT	Nam	15/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
415	430	ĐỖ HOÀNG ĐỨC	Nam	04/10/2006	Hà Tây	
416	431	ĐỖ NGUYỄN HOÀI ĐỨC	Nam	09/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
417	432	LÊ MINH ĐỨC	Nam	29/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
418	433	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	Nam	02/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
419	434	TRẦN ĐỨC DUY	Nam	20/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
420	435	LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	19/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
421	436	NGUYỄN THANH HẢI	Nam	29/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
422	437	TRẦN NGỌC GIA HÂN	Nữ	18/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
423	438	LÊ NGỌC HẢO	Nam	12/10/2006	Tây Ninh	
424	439	LÊ THỊ THU HIỀN	Nữ	20/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
425	440	NGUYỄN NGỌC MINH HIỀN	Nữ	25/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
426	441	BÙI THỊ HOÀNG HOA	Nữ	02/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
427	442	TRƯƠNG NGỌC HOA	Nữ	24/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
428	443	ĐOÀN THỊ ĐỨC HOÀ	Nữ	03/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
429	444	LÊ NGUYỄN THANH HOÀNG	Nam	14/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
430	445	ĐOÀN MINH HƯƠNG	Nữ	08/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
431	446	TẠ HUỖNH KIM HƯƠNG	Nữ	05/03/2006	Quảng Ngãi	
432	447	NGUYỄN ĐẶNG MINH HUY	Nam	07/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
433	448	VŨ VIỆT HUY	Nam	02/06/2005	Thừa Thiên - Huế	
434	449	TRƯƠNG ĐÌNH MỸ HUYỀN	Nữ	05/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
435	450	THÂN NGỌC KIM KHÁNH	Nữ	02/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
436	451	TÔ NAM KHÁNH	Nam	14/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
437	452	TRẦN HỒ ĐĂNG KHOA	Nam	11/11/2006	Bình Thuận	
438	453	NGUYỄN ĐẶNG KHÔI	Nam	12/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
439	454	NGÔ TUẤN KIẾT	Nam	07/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
440	455	NGUYỄN BÙI CHI LAN	Nữ	01/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
441	456	ĐÀO KHÁNH LINH	Nữ	14/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
442	457	PHẠM NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	28/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
443	458	VŨ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	21/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
444	459	ĐỖ BẢO LONG	Nam	25/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
445	460	LAI HOÀNG LONG	Nam	07/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
446	462	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG LONG	Nam	13/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
447	463	NGUYỄN HUY LONG	Nam	09/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
448	464	NGUYỄN MINH LONG	Nam	27/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
449	465	NGUYỄN NHẬT LONG	Nam	31/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
450	466	NGUYỄN HỮU THÀNH LUÂN	Nam	23/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
451	467	HUỖNH XUÂN MAI	Nữ	29/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
452	469	BÙI NGUYỄN LÊ MINH	Nam	06/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
453	470	ĐẶNG QUANG MINH	Nam	18/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
454	471	TRẦN DUY MINH	Nam	07/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
455	472	TRẦN HỒNG NGỌC MINH	Nữ	09/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
456	473	TRẦN NGỌC DUY MINH	Nữ	02/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
457	474	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	24/10/2006	Hà Nội	
458	475	PHẠM THỊ THẢO MY	Nữ	17/05/2006	Gia Lai	
459	476	NGUYỄN PHẠM NHẬT NAM	Nam	29/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
460	477	THÁI PHƯƠNG NAM	Nam	23/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
461	478	HÀ HOÀNG NGÂN	Nữ	25/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
462	479	LƯ GIA NGHI	Nữ	24/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
463	480	NGUYỄN ĐÔNG NGHI	Nữ	17/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
464	482	ĐÔNG NGUYỄN NHƯ NGỌC	Nữ	23/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
465	483	MAI KHÁNH NGỌC	Nữ	13/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
466	484	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	11/06/2006	Quảng Nam	
467	485	TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	06/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
468	486	TRẦN NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	05/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
469	487	VŨ HOÀNG BÍCH NGỌC	Nữ	03/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
470	488	ĐỖ KẾ KHÔI NGUYỄN	Nam	14/07/2006	Hải Phòng	
471	489	TRẦN NGUYỄN	Nam	12/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
472	490	KHUƠNG HỒNG NHẬT	Nam	09/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
473	491	CAO THỊ TUYẾT NHI	Nữ	11/12/2006	Quảng Ngãi	
474	492	DƯƠNG QUỲNH NHI	Nữ	16/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
475	493	NGUYỄN PHẠM HOÀNG NHI	Nữ	09/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
476	494	ĐINH NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	26/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
477	495	HUỲNH LÊ THANH NHƯ	Nữ	14/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
478	496	LÊ NGUYỄN MINH NHỰT	Nam	24/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
479	497	LÊ HÙNG PHÁT	Nam	27/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
480	498	LÊ PHẠM THẾ PHÚ	Nam	28/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
481	499	NGUYỄN TRẦN MINH PHÚC	Nam	25/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
482	500	TRẦN NGỌC PHỤNG	Nữ	18/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
483	501	ĐỖ HUỲNH THIÊN PHƯỚC	Nam	19/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
484	502	LÊ VĂN THANH PHƯỚC	Nam	11/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
485	503	VÕ HOÀNG NAM PHƯƠNG	Nữ	21/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
486	504	VŨ TÔ NAM PHƯƠNG	Nữ	22/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
487	505	NGUYỄN HỒ MINH QUÂN	Nam	09/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
488	506	PHẠM BÁ HOÀNG QUÂN	Nam	30/05/2006	Khánh Hòa	
489	507	NGUYỄN NGỌC VĂN QUỲNH	Nữ	13/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
490	508	LÊ DOÃN SƠN	Nam	28/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
491	509	VŨ NGỌC MỸ TÂM	Nữ	10/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
492	510	TRẦN MINH THẮNG	Nam	31/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
493	511	HOÀNG TIẾN THÀNH	Nam	21/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
494	512	LÊ TRUNG THÀNH	Nam	24/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
495	513	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	18/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
496	514	LÂM CHÍ THIỆN	Nam	01/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
497	515	LÊ NGUYỄN QUỐC THỊNH	Nam	17/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
498	516	HOÀNG MINH THÔNG	Nam	24/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
499	517	NGUYỄN NGỌC ANH THU	Nữ	07/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
500	518	NGUYỄN VŨ ANH THU	Nữ	20/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
501	520	THÂN NGUYỄN HOÀI THU	Nữ	11/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
502	521	NGUYỄN ĐÌNH QUANG THUẬN	Nam	23/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
503	522	CAO NGÂN THƯƠNG	Nữ	15/12/2006	Hà Nội	
504	523	NGUYỄN BIÊN VÀNG THƯƠNG	Nữ	08/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
505	524	TRẦN NGỌC BÍCH THUY	Nữ	20/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
506	525	NGUYỄN LINH PHƯƠNG THUY	Nữ	05/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
507	526	VÕ NGỌC KHÁNH THY	Nữ	21/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
508	527	NGUYỄN QUANG TOÀN	Nam	09/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
509	528	NGUYỄN LÊ NGỌC TRÂM	Nữ	30/08/2006	Đồng Nai	
510	530	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO TRÂN	Nữ	06/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
511	531	ĐẶNG THỊ THUY TRANG	Nữ	15/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
512	532	NGUYỄN THANH PHƯƠNG TRANG	Nữ	26/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
513	533	NGUYỄN VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	24/11/2006	Quảng Nam	
514	534	ĐẶNG MINH TRÍ	Nam	29/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
515	535	LÊ HUYỀN TRINH	Nữ	13/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
516	536	HOÀNG CẨM TÚ	Nữ	21/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
517	537	LÊ ĐỨC TÚ	Nam	19/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
518	538	LÝ LÊ MỸ TÚ	Nữ	28/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
519	539	ĐINH VŨ ANH TUẤN	Nam	28/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
520	540	TRẦN ANH TUẤN	Nam	08/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
521	541	NGUYỄN NGỌC CÁT TUỒNG	Nữ	21/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
522	542	ĐINH TRẦN PHƯƠNG UYÊN	Nữ	22/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
523	543	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	04/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
524	544	MAI THANH VÂN	Nữ	02/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
525	545	PHÚN CÁT QUỲNH VÂN	Nữ	28/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
526	546	PHÚN CÁT TUỒNG VÂN	Nữ	28/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
527	547	PHAN TRÍ VĨ	Nam	14/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
528	548	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	11/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
529	549	ĐỖ PHÚ VINH	Nam	08/07/2006	Quảng Nam	
530	550	VÕ NGỌC VINH	Nam	04/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
531	551	PHẠM NGUYỄN VŨ	Nam	07/12/2006	Hà Tĩnh	
532	552	PHAN XUÂN VŨ	Nam	08/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
533	553	LŨ CAO THẢO VY	Nữ	01/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
534	554	LƯƠNG NGUYỄN HOÀNG VY	Nữ	08/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
535	555	NGUYỄN HOÀNG THANH VY	Nữ	21/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
536	556	TRẦN DẠ THẢO VY	Nữ	17/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
537	557	TRẦN HẠ VY	Nữ	18/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
538	558	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ Ý	Nữ	27/08/2006	Đồng Nai	
539	559	ĐOÀN THỊ YẾN VY	Nữ	07/04/2006	Quảng Trị	
540	560	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	Nam	09/01/2006	Hà Tĩnh	
541	563	PHAN THANH NHẬT HUY	Nam	07/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
542	565	TRẦN XUÂN MINH HUYỀN	Nữ	19/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
543	574	LÊ HOÀNG PHÚ	Nam	15/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
544	577	DƯƠNG ĐÌNH QUỐC	Nam	27/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
545	581	TRỊNH THỦY TRÂM	Nữ	10/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
546	582	LÂM TRIỀU AN	Nam	05/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
547	583	HỒ QUỲNH ANH	Nữ	13/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
548	584	PHẠM DOANH DOANH	Nữ	07/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
549	585	LÊ NGUYỄN BẢO HÂN	Nữ	19/04/2006	Ninh Thuận	
550	586	PHẠM GIA HÂN	Nữ	18/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
551	587	VÕ HOÀNG MINH NHẬT	Nam	20/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
552	588	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	Nữ	20/09/2006	Quảng Nam	
553	589	NGUYỄN PHI THẢO QUYÊN	Nữ	27/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
554	590	VÕ HOÀNG NHẬT TÂN	Nam	03/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
555	591	NGÔ ĐẶNG THANH THẢO	Nữ	13/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
556	593	HỒ THANH TRÚC	Nữ	14/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
557	594	ĐẶNG THÁI BÌNH	Nam	18/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
558	595	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Nữ	30/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
559	597	TRẦN NGUYỄN THẢO VY	Nữ	25/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
560	598	NGUYỄN HÀ HƯƠNG GIANG	Nữ	23/12/2006	Quảng Bình	
561	599	HỒ TẤN KHAI	Nam	05/04/2006	Quảng Nam	
562	600	NGUYỄN ANH KHÔI	Nam	18/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
563	601	NGÔ THỊ DIỆU LINH	Nữ	16/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
564	602	NGUYỄN DƯƠNG THANH NGÂN	Nữ	11/06/2006	Bến Tre	
565	603	KHƯƠNG LÊ BẢO NGỌC	Nữ	15/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
566	604	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NHI	Nữ	15/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
567	605	NGUYỄN TẤN ĐẠT	Nam	21/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
568	606	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	03/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
569	607	PHAN HUYỀN MY	Nữ	18/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
570	608	CHỦ THỊ THANH HÒA	Nữ	16/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
571	609	LƯƠNG NGỌC TÂM	Nữ	12/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
572	610	PHAN NGỌC GIA HÂN	Nữ	11/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
573	612	LÊ QUỲNH TRÂM	Nữ	17/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
574	613	TRƯƠNG MINH TRÍ	Nam	22/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
575	614	NGUYỄN DUY MINH	Nam	08/06/2006	Đồng Nai	
576	615	LÊ KHẮC MINH ANH	Nữ	17/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
577	617	NGUYỄN THỰC ĐOAN	Nữ	02/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
578	618	NGUYỄN VÔ HOÀI ĐỨC	Nam	23/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
579	619	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	02/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
580	620	BÙI GIA HUY	Nam	05/01/2006	Bình Định	
581	621	PHAN NHẬT HUY	Nam	19/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
582	622	TRẦN NHẬT TUẤN HUY	Nam	29/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
583	623	NGUYỄN THỊ YẾN HUỲNH	Nữ	22/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
584	624	ĐỖ ĐĂNG DUY KHANG	Nam	25/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
585	625	NGUYỄN VŨ KHOAN	Nam	25/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
586	626	LÊ TRUNG KIÊN	Nam	29/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
587	627	NGÔ QUANG MINH	Nam	18/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
588	629	ĐỖ KIM NGÂN	Nữ	07/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
589	630	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGÂN	Nữ	09/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
590	631	LÊ TRỌNG NGUYỄN	Nam	27/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
591	632	NGUYỄN PHẠM THẢO NHI	Nữ	07/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
592	633	PHẠM QUANG THẮNG	Nam	28/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
593	634	NGUYỄN TIỀN THÀNH	Nam	02/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
594	635	LÊ HOÀNG THỊNH	Nam	17/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
595	636	CHÂU NGUYỄN PHƯƠNG THY	Nữ	02/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
596	637	TÔ HOÀNG TRÍ	Nam	26/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
597	638	VŨ THỊ NGỌC ANH	Nữ	27/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
598	639	LÊ LÝ VĂN CƯỜNG	Nam	25/04/2006	Quảng Ngãi	
599	640	VŨ ĐÌNH ĐIỀM	Nam	28/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
600	641	TRẦN KHẢ HÂN	Nữ	10/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
601	642	BÙI THU HẠNH	Nữ	08/10/2006	Hà Nội	
602	643	NGUYỄN VŨ HOÀNG HIỆP	Nam	25/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
603	644	TRƯƠNG NGUYỄN TUẤN KIỆT	Nam	10/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
604	645	NGÔ QUỐC KỶ	Nam	08/04/2006	Bình Định	
605	646	VŨ NGỌC KIM NGÂN	Nữ	04/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
606	647	NGUYỄN NHO ĐĂNG NGUYỄN	Nam	22/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
607	648	NGUYỄN ĐÌNH BẢO PHÚ	Nam	03/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
608	649	DƯƠNG SĨ QUY	Nam	23/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
609	650	NGUYỄN THANH SƠN	Nam	05/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
610	651	TRƯƠNG HỒNG THANH	Nam	21/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
611	652	TRẦN VŨ UYÊN VY	Nữ	23/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
612	653	DƯƠNG HOÀNG ÂN	Nam	24/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
613	654	NGÔ HỮU BÁCH	Nam	19/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	
614	655	LA NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	13/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
615	656	ĐỖ PHƯƠNG ĐIỀM	Nữ	13/04/2006	Bình Định	
616	657	HUỲNH NGỌC DUY	Nam	26/01/2006	Bình Thuận	
617	658	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	21/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
618	659	VŨ XUÂN HOÀNG	Nam	21/07/2006	Quảng Ngãi	
619	660	MAI PHÚ HUY	Nam	24/11/2006	Nghệ An	
620	661	PHAN THỂ HUY	Nam	30/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	

LỚP 10 **ĐÃ** ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC

STT	SỐ HỒ SƠ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
621	662	HÀ NAM KHÁNH	Nam	06/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
622	663	DƯƠNG ANH KIẾT	Nam	24/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
623	664	PHẠM NHẬT MINH	Nam	22/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
624	665	TRẦN MINH NGHĨA	Nam	17/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
625	666	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/04/2006	Hà Tĩnh	
626	670	PHẠM THANH PHƯỚC LỘC	Nam	21/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
627	671	NGUYỄN QUÊ PHƯƠNG	Nữ	01/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
628	672	MAI NGUYỄN VĂN ANH	Nữ	17/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
629	673	NGUYỄN THÁI ANH	Nam	11/05/2006	Khánh Hòa	
630	675	NGUYỄN THUY DUNG	Nữ	04/02/2006	Đồng Nai	
631	676	NGUYỄN THANH HÀ	Nữ	10/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
632	677	ZHANG YAO YING	Nam	28/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
633	678	NGUYỄN ANH KHIÊM	Nam	23/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
634	679	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	27/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
635	680	LẠI ANH KIẾT	Nam	12/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
636	681	NGUYỄN VŨ HOÀNG LONG	Nam	14/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
637	682	NGUYỄN BÙI THÀNH NAM	Nam	21/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
638	683	PHÙNG NAM AN	Nam	18/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	
639	684	PHẠM BÁ THIÊN NHÂN	Nam	04/01/2006	Nghệ An	
640	685	VÕ ĐỖ NHƯ THÀNH	Nam	09/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
641	686	NGUYỄN NHƯ THẢO	Nữ	20/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
642	688	VŨ THIÊN TUẤN	Nam	08/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
643	689	NGUYỄN THÁI ANH	Nữ	07/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
644	690	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	01/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
645	691	NHŨ NGỌC MINH ANH	Nữ	26/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
646	692	NGUYỄN NGỌC LINH ĐAN	Nữ	08/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
647	693	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	23/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
648	694	NGUYỄN MINH BẢO HÂN	Nữ	26/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
649	695	VĂN GIA HÂN	Nữ	06/01/2006	An Giang	
650	696	NGUYỄN KHẮC KIM NGUYỄN	Nam	13/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
651	697	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	12/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
652	698	PHẠM TRỌNG QUÝ	Nam	22/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
653	699	PHÙNG THUY ĐĂNG THU	Nữ	24/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	
654	700	TRỊNH ĐÌNH MINH THƯ	Nữ	09/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
655	701	NGUYỄN ĐẠI TRƯỞNG	Nam	19/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	
656	702	TRẦN MINH ANH TÚ	Nữ	03/05/2006	TP.Hồ Chí Minh	
657	703	KIỀU ĐẶNG KHÁNH VY	Nữ	04/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	
658	704	ĐÌNH TRẦN MINH PHÚC	Nam	11/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	
659	705	THÁI ÁI MY	Nữ	10/09/2006	TP.Hồ Chí Minh	
660	706	BÙI HOÀNG NAM	Nam	28/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	
661	707	PHẠM NGỌC TRẦN	Nữ	05/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	
662	709	PHẠM HOÀNG BẢO	Nam	05/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
663	710	LÊ NGUYỄN QUỐC KHANH	Nam	27/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
664	711	ĐUỜNG MINH ĐỨC	Nam	03/01/2006	TP.Hồ Chí Minh	
665	712	NGUYỄN MINH PHÚC	Nam	15/09/2005	TP.Hồ Chí Minh	
666	713	NGUYỄN HOÀNG SANG	Nam	22/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	
667	714	LÊ TƯỜNG VY	Nữ	25/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	

CÓ 667 HS **ĐÃ NỘP HỒ SƠ**